

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2022
“Về việc tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh
2. Bà Trần Thị Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1992 (có mặt). Địa chỉ: số 215, ấp P H, xã P L, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Lê Ngọc T**, sinh năm 1980 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp T Q, xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2022, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Chị và anh T qua mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh T tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và

được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/7/2013. Sau khi cưới vợ chồng chị về sống tại ấp T Q, xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 07 năm và sinh được một con chung tên Lê Trọng K, sinh ngày 26/11/2012 hiện cháu K đang ở với cha. Thời gian sau này thì vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã. Vợ chồng chị đã nhiều lần khuyên bảo để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, anh chị đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc T; Về con chung: Lê Trọng Kh, sinh ngày 26/11/2012 chị đồng ý để cho anh T được quyền nuôi dưỡng cháu K, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Huỳnh Thị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày. Do anh T nhiều lần đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, tính tình anh T khó khăn hà khắc nên cuộc sống không có hạnh phúc, từ lúc ly thân vào tháng 4/2018 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau, con chung là cháu K vẫn do anh Thanh là người trực tiếp chăm sóc, cháu được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Lê Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Huỳnh Thị H và anh Lê Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường hay xảy ra cãi vã, anh T nhiều lần đánh chị H, việc tiếp tục chung sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã mời anh T đến hòa giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T đều vắng mặt. Xét việc tiếp tục chung sống đã không có hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Lê Ngọc T có một con chung tên Lê Trọng K, sinh ngày 26/11/2012. Xét từ lúc sống ly thân đến nay thì anh T là người trực tiếp

chăm sóc cháu K, cháu K có cuộc sống ổn định và có nguyện vọng được sống với cha, chị H đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận để anh T được tiếp tục chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H.

1.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hằng được ly hôn anh Lê Ngọc T.

1.2. Về con chung: Công nhận để anh Lê Ngọc T được tiếp tục chăm sóc con chung là Lê Trọng K, sinh ngày 26/11/2012. Chị Huỳnh Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí phân hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; số tiền phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013451 ngày 16/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T B
- (h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

